

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2023/DS-PT

Ngày: 07-11-2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Vân

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Minh Công – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2023/TLPT-DS ngày 03/11/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 36/2023/DS-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tô Việt H, sinh năm 1990; cư trú tại thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Đồng Thị B, sinh năm 1965; cư trú tại thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B: ông Lê Thanh D, sinh năm 1967; cư trú tại số A L, phường L, TP B, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền ngày 06-11-2023).

Người kháng cáo: Bà Đồng Thị B – Bị đơn.

(Ông H, ông D có mặt tại phiên tòa; bà B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 01/02/2023 và lời trình bày tại giai đoạn sơ thẩm nguyên đơn ông Tô Việt H trình bày: Ngày 01/7/2022 bà B có vay của ông số tiền 1.300.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 2%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay khi nào ông cần tiền thì sẽ thông báo trước 20 ngày cho bà B, sau khi vay tiền bà B không trả lãi như thỏa thuận, ông đã đòi nhiều lần bà B vẫn không chịu trả số tiền gốc và tiền lãi cho ông.

Do đó ông khởi kiện yêu cầu bà B trả lại số tiền 1.300.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 01/7/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, ông yêu cầu tính lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 01/7/2022 đến ngày 21/7/2023 là 12 tháng 20 ngày tương đương số tiền 273.000.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 1.573.000.000 đồng.

-Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà B nhiều lần nhưng không đến Tòa để làm việc, do đó không có bản khai, ý kiến trình bày của bà B.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 36/2023/DS-ST ngày 21/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tô Việt H về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” đối với bị đơn bà Đồng Thị B.

Buộc bà Đồng Thị B có trách nhiệm trả cho ông Tô Việt H số tiền 1.573.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/8/2023 bà Đồng Thị B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông Dương n đại diện theo ủy quyền của bà B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông H không đồng ý với kháng cáo của bà B, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà B. Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Đồng Thị B có vay tiền của ông Tô Việt H khi nào cần thì ông H thông báo cho bà B trước 20 ngày, ngày 30-12-2022 ông H đã gửi thông báo yêu cầu bà B trả nợ, kèm theo giấy nợ cho bà B nhưng do bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ và hai bên không thống nhất về số tiền phải trả nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn thì thấy rằng:

[2.1] Về tố tụng: Bà B kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản sơ thẩm. Lý do, bà không nhận được Quyết định hay thông báo nào về việc phiên tòa được đưa ra xét xử vào ngày 21 tháng 7 năm 2023, bà B chỉ nhận được Quyết định hoãn phiên tòa được ấn định thời gian xét xử vụ án vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 21/6/2023. Xét thấy, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-DS ngày 04/7/2023 và ấn định thời gian xét xử vụ án nói trên vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 21 tháng 6 tháng 2023. Tuy nhiên, ngày 05/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đã ban hành Thông báo số 16/2023/TB-DS đình chính quyết định hoãn phiên tòa “Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án được ấn định vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 21 tháng 7 năm 2023”. Do bà B vắng mặt và không có người nhận thay nên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đã niêm yết Thông báo nói trên theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông D là người đại diện theo ủy quyền của bà B cũng thừa nhận bà B có nhận được Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-DS ngày 04-7-2023 và khẳng định do Tòa án ghi ngày 21-6-2023 nên không đến dự phiên tòa. Tòa án cấp sơ thẩm có thiếu sót nhưng đã niêm yết ngày 04-7-2023 nên không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà B. Do đó, việc bà B cho rằng Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xét xử vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 21/7/2023 mà không thông báo cho bà B là không đúng.

[2.2] Về nội dung: tại “Giấy vay tiền” ngày 01/7/2022 đã ghi “*Hôm nay ngày 01/7/2022, tôi tên là Đồng Thị B, sinh năm 1965, CM số 250561166 cấp ngày 05/8/2015; địa chỉ: thôn D, L, B, số tiền vay 1.300.000.000 đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, hàng tháng phải trả lãi là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng), thời hạn vay khi nào ông H yêu cầu trả gốc ông H báo trước 20 ngày (thỏa thuận trả lãi hàng tháng đúng ngày). Nếu không đúng hạn ông H có quyền khởi kiện tại Tòa án giải quyết đúng pháp luật, số tiền này ông H giao cho tôi bằng hình thức nhận tiền mặt, tôi Đồng Thị B đã nhận đủ tiền*”, giấy vay tiền do bà B ký tên.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà B trả cho ông H số tiền nợ gốc 1.300.000.000 đồng và lãi suất phát sinh 1,66%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 01/7/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 21/7/2023 số tiền lãi 273.000.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.573.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với giấy vay tiền ngày 13/7/2022 (bản phô tô) do bà B cung cấp tại giai đoạn phúc thẩm (ông D xuất trình bản chính tại phiên tòa hôm nay để đối chiếu, sau đó ông D nhận lại bản chính) thể hiện nội dung bà B vay ông H 02 món tiền 520.000.000 đồng và 1.300.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà B không có tài liệu chứng minh đối với số tiền 1.300.000.000 đồng vay của ông H có liên quan và cũng không có ý kiến của ông H trong giấy vay ngày 13/7/2022. Trường hợp có căn cứ xác định số tiền 1.300.000.000 đồng trong vụ án này đã được căn trừ thì bà B được quyền khởi kiện bà D1 (mẹ ông H) bằng một vụ kiện dân sự khác.

[3] Từ những phân tích trên, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đồng Thị B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tô Việt H về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” đối với bà Đồng Thị B.

Buộc bà Đồng Thị B có trách nhiệm trả cho ông Tô Việt H số tiền 1.573.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm bảy mươi ba triệu đồng), trong đó tiền gốc là 1.300.000.000 đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng), tiền lãi là 273.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc bà Đồng Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và 59.190.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012995 ngày 17/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Bà B còn phải nộp số tiền 59.190.000 đồng án phí.

Hoàn trả cho ông Tô Việt H số tiền 28.320.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012676 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Vân

Nguyễn Văn Thanh

Vũ Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện Bảo Lâm (01);
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nguyệt

